

**MỤC LỤC:**

LỜI NÓI ĐẦU:.....	2
A. SƠ LƯỢC VỀ CUỘC ĐỜI CỦA DESCARTES:.....	3
B. TRIẾT HỌC CỦA R. DESCARTES :.....	8
I. Con Đường Triết học của Descartes :.....	8
II. Siêu hình học :.....	9
1. Nghi ngờ phổ biến : .....	9
2. Hoài nghi đối với các khoa học khác :.....	11
3. Hoài nghi về khả năng của con người :.....	11
III. Chân lý và sai lầm :.....	12
1. Những chân lý đã sờ đắ :.....	12
2. Descartes đã phá bỏ quan niệm thần thánh về thế giới: .....	12
3. Descartes đã làm cho thế giới mất tính chất Duy thực :.....	13
IV. Quan niệm về bản tính vạn vật :.....	13
1. Descartes nghĩ gì về các ý tưởng ? .....	13
2. Quan niệm về Thượng đế và chứng minh sự hiện hữu của Ngài.....	14
V. Sự hiện hữu của các vật thể:.....	15
1. Chứng minh sự hiện hữu của vật thể :.....	16
2. Tương quan giữa hồn và xác :.....	16
VI. Về khoa học :.....	18
1. Trong lĩnh vực vật lý học :.....	18
2. Trong lĩnh vực sinh học :.....	22
3. Trong lĩnh vực toán học :.....	23
C. SỰ ẢNH HƯỞNG CỦA TRIẾT HỌC DESCARTES ĐẾN NỀN VĂN MINH PHƯƠNG TÂY HIỆN ĐẠI : .....	23
1. Trong lĩnh vực vật lý: .....	24
2. Về toán học.....	24
3. Lĩnh vực triết học nói chung:.....	25
TÀI LIỆU THAM KHẢO: .....	27

## **LỜI NÓI ĐẦU:**

Em chân thành cảm ơn thầy đã giúp em có được những kiến thức rộng hơn về triết học cũng như những hiểu biết sâu hơn về thế giới quan và phương pháp luận qua những bài học của thầy. Với những hiểu biết khiêm tốn của em về Triết Học nói chung và Triết Học Descartes nói riêng, rất mong được thầy hướng dẫn thêm trong đề tài “*Tư tưởng triết học của R. Descartes và sự ảnh hưởng của nó đến nền văn minh Phương Tây hiện đại*”.

Khi nói đến triết học của Descartes chúng ta không thể không nói đến câu nói rất nổi tiếng của ông “*Tôi suy nghĩ, vậy tôi tồn tại*”. Câu nói đã thể hiện khá rõ về tư tưởng Triết Học của Descartes - chủ nghĩa duy lý hiện đại. Descartes đã khơi dậy chủ nghĩa duy lý và ông cũng là người sáng lập ra khoa học lý thuyết, gợi mở cho nền văn minh Phương Tây hiện đại rục rờ về sau và có thể nhận thấy nền văn minh Phương Tây hiện đại ngày nay đã chịu ảnh hưởng lớn từ Triết học Descartes.

## **A. SƠ LƯỢC VỀ CUỘC ĐỜI CỦA DESCARTES:**



*Descartes*

Descartes là một trong những người sáng lập triết học cận đại, chiếm lĩnh một trong những đỉnh cao của lịch sử triết học thế giới, được ghi vào biên niên sử khoa học như một trong những tên tuổi kiệt xuất, cha đỡ đầu của tri thức khoa học thế kỷ XVII.

Descartes sinh ngày 31 tháng 3 năm 1596 tại một thị trấn nhỏ tỉnh Tourin. Năm 1615, lúc 19 tuổi, sau khi kết thúc phổ thông trung học Descartes theo học ngành luật và y tại trường đại học của thành phố Puatie. Ba năm sau Descartes chuyển sang Hà Lan học tiếp. Cũng năm đó Descartes viết tác phẩm đầu tiên “Luận về âm nhạc”. Trong khoảng thời gian từ 1619 đến 1621 Descartes làm sĩ quan tình nguyện, nhờ đó mà được đi nhiều nơi như Đức, Áo, Hung. Từ 1622 đến 1628 Descartes sống chủ yếu tại Paris, song dành nhiều thời gian cho việc chu du, từ Thụy Sĩ đến Italia. Đó là thời kỳ để lại dấu ấn sâu đậm và tốt đẹp đến sáng tạo khoa học và triết học của Descartes. Từ mùa thu năm 1628 Descartes quyết định sinh

sống tại Hà Lan, vì nhận thấy nơi đây có điều kiện nghiên cứu khoa học hơn ở Pháp. Descartes sống tại Hà Lan hơn 20 năm, trong đó có 3 lần trở về nước. Suốt đời mình Descartes chuyên tâm nghiên cứu khoa học, quên cả lập gia đình. Ông từng tuyên bố: "niềm vui cuộc sống lớn nhất của tôi là niềm vui tư tưởng trong những tìm tòi chân lý". Trong hai năm ròng (1627 – 1629) Descartes viết tác phẩm lớn “*Các quy tắc hướng dẫn lý trí*”. Năm 1629 Descartes ghi danh học triết. Năm 1630 ông lại ghi danh học ngành toán, và ngay lập tức bị cuốn hút vào đó.

Thực ra những năm đại học ảnh hưởng không lớn đến tư tưởng triết học của Descartes, do các bài giảng triết học tỏ ra nhàm chán, xa rời thực tiễn, mang nặng tính giáo huấn thuần túy. Từ ác cảm đối với các tư tưởng vô bổ, Descartes chuyển sang nghiên cứu vấn đề phương pháp và đầu tư cho khoa học. Ngay khi đến Hà Lan, Descartes bắt tay vào viết một công trình khoa học cụ thể, với tên gọi “*Thế giới*”. Công trình đang đến chỗ kết thúc thì Descartes nghe tin Galileio bị toà án giáo hội kết án nặng nề và trừng phạt do đã xuất bản một tác phẩm mang tính thách thức đối với thần quyền vào năm 1632 – quyển “*Đối thoại về hai hệ thống cơ bản nhất của thế giới – hệ thống Ptolemei và hệ thống Copernic*”. Là một tín đồ Thiên Chúa giáo, Descartes quyết định hoãn công bố tác phẩm của mình, khi xét thấy ở đó có một số nội dung gần với tư tưởng Galileio, mặc dù Hà Lan không phải là nước chịu ảnh hưởng của Vatican.

Vào năm 1637 Descartes viết bằng tiếng Pháp tác phẩm “*Luận về phương pháp*”, là tài liệu có tính cương lĩnh, trong đó trình bày những vấn đề cơ bản của triết học và định hướng nghiên cứu khoa học. Đây là một tác phẩm ngắn, cô đọng, nhưng lại được Descartes chia ra thành 6 phần, với những vấn đề rành mạch, chẳng hạn, phần 1 – nhận thức khoa học, phần 2 – các quy tắc cơ bản của phương pháp, phần 3 – các quy tắc đạo đức, được rút ra từ phương pháp chung, phần 4 – các vấn đề của Siêu hình học, trước hết là vấn đề tồn tại của Thượng đế và vấn đề linh hồn con người, phần 5 – các khoa học triết học khác như vật lý, sinh học, y học, phần 6 – vấn đề làm thế nào để thâm nhập sâu hơn vào cội bí hiểm của tự nhiên, giải thích

đúng nó, từ đó nâng cao vị thế con người (*R. Descartes, Tác phẩm gồm 2 tập; t.1, Nxb Mysl, Moscou, 1989, tr. 250*).

Để làm sâu sắc hơn thế giới quan của mình, năm 1641 Descartes xuất bản tại Paris cuốn “Luận về triết học thứ nhất”, viết bằng tiếng Latinh. Năm 1642 tác phẩm được tái bản tại Amsterdam. Đến năm 1647 bản tiếng Pháp ra mắt tại Paris với tên gọi khác – “Những suy tư siêu hình học”. Uy tín khoa học ngày càng tăng của Descartes đã gây lo ngại cho nhà thờ. Một chiến dịch bôi nhọ Descartes được dàn dựng, quy tụ các nhà hoạt động tôn giáo, các giáo sư thần học, và cả một số nhà khoa học.

Trong những năm tháng khó khăn ấy Descartes xuất bản tại Amsterdam tác phẩm “Nguyên lý triết học” bằng tiếng La Tinh(1644), sau đó dịch sang tiếng Pháp (1647). Đây là tác phẩm có tính chất hệ thống hoá toàn bộ tư tưởng triết học của ông, trong đó nổi bật các vấn đề siêu hình học, phương pháp luận, vật lý học (học thuyết về vật thể, về thế giới, về Trái đất, cùng những vấn đề được đưa vào cái gọi là “ triết học thứ hai” này). Trong khoảng thời gian từ năm 1645 đến 1648 bên cạnh hoạt động khoa học và tiếp tục nghiên cứu triết học, Descartes bắt đầu chuyển hướng quan tâm sang vấn đề con người, vận dụng các nguyên lý cơ học và vật lý học vào việc giải thích cơ thể người và động vật. Tuy nhiên công trình “Mô tả cơ thể người. Sự hình thành động vật” không được ra mắt độc giả. Tháng 12 năm 1649 Descartes công bố “Những xung động của tâm hồn”, một tác phẩm mang tính chất nhân học. Chính trong thời gian này ông có mặt tại thủ đô Thụy Điển theo lời mời của nữ hoàng Christina. Nhờ sự giúp đỡ của Descartes, Viện hàn lâm khoa học Thụy Điển đã ra đời. Đây cũng là chuyến đi cuối cùng của Descartes; ông bị cảm lạnh và mất vào ngày 11 tháng 2 năm 1650. Sau một thời gian di hài của Descartes được chuyển về tổ quốc.



*Mộ của Descartes*

Descartes, khác với F. Bacon, hầu như không tham gia trực tiếp vào các biến cố chính trị tại quê hương, thậm chí phải sang sinh sống tại Hà Lan chỉ để chuyên tâm làm khoa học. Tuy nhiên các vấn đề thế giới quan và phương pháp luận do ông nêu ra mang đậm dấu ấn của thời đại khám phá và phát minh, của tinh thần hoài nghi và sáng tạo, của xu hướng tái thiết lại đời sống xã hội trên cơ sở lý tính, để vượt qua trật tự xã hội phi lý. Nội dung các tác phẩm của Descartes, cũng như sự nghiệp của ông, có ý nghĩa đặc biệt đối với sự hình thành những điều kiện cho cách mạng Pháp trong tương lai. Quan điểm cách tân trong khoa học và chủ nghĩa nhân văn qua thái độ phê phán đối với thần quyền, đề cao quyền bình đẳng tự nhiên giữa người với người, đòi hỏi mở rộng không gian văn hoá cho tất cả mọi người, loại trừ thói trường giả trong sinh hoạt, đã giới thiệu hình ảnh Descartes như một trong những người mở đường cho phong cách tư duy mới, trong truyền thống duy lý cổ điển phương Tây. Nói cách khác, cần xem xét Descartes ở hai hình ảnh – nhà triết học và nhà bác học. Trước khi bàn đến thế giới quan và phương pháp luận của Descartes, các nhà nghiên cứu lịch sử triết học nhấn mạnh tính nhân văn trong tư tưởng của ông. Song, đó là thứ chủ nghĩa nhân văn nào? Chủ nghĩa nhân văn Descartes thể hiện ở sự quan tâm đến tự nhiên, qua đó đề cao khả năng và sức mạnh của con người. Copernics, Galileio, Paraselsus, Telesio, Patrizi, Bruno, Campanella,

Kepler... là những nhà khoa học và triết học tự nhiên Phục hưng, nhưng họ đã vượt qua uy quyền tư tưởng, chủ nghĩa giáo điều Kytô giáo để nêu ra quan niệm phi tạo hoá về tự nhiên, tính tự chủ của tự nhiên dưới hình thức phiếm thần và vật hoạt luận, nhấn mạnh mối liên hệ và sự tác động lẫn nhau giữa vũ trụ và con người. Thứ triết học tự nhiên kiểu đó, mặc dù còn chịu ảnh hưởng của ma thuật và thuật giả kim, đã kích thích Descartes.

Chủ nghĩa hoài nghi xã hội và chủ nghĩa nhân văn Kytô giáo Phục hưng, nhất là chủ nghĩa hoài nghi Montaigne, cũng là cội nguồn sâu xa của tư tưởng nhân văn Descartes. Chủ nghĩa hoài nghi ôn hoà với câu hỏi nổi tiếng “Que sais-je?” (Ta biết được gì?) và chủ nghĩa tự nhiên (nhấn mạnh bản tính tự nhiên của con người, của xã hội, của Tạo hoá nói chung) tác động phần nào đến tư tưởng Descartes với tính cách nhà khoa học và một tín đồ Thiên Chúa giáo. Có thể hình dung một sự kết nối tư tưởng từ Erasmus (chủ nghĩa nhân văn Kytô giáo), xuyên qua Rabelais, Montaigne đến Descartes.

Nhưng Descartes là nhà triết học – nhà bác học. Ở bình diện này một lần nữa thời Phục Hưng lại thể hiện vai trò gợi mở của mình đối với thời cận đại bằng cách làm sống lại hình ảnh Euclide và Archimedes. Vào thế kỷ XVII nếu không có khoa học tự nhiên toán học hóa thì khoa học thật khó đạt được hiệu quả thực tiễn, nghĩa là từng bước trở thành lực lượng sản xuất. Về phần mình toán học hoá khoa học tự nhiên thật khó thực hiện mà không cần đến tiến bộ trong chính toán học. Descartes là người đi tiên phong trong việc xác lập toán học hiện đại, với những ký hiệu  $x$ ,  $y$ ,  $z$  mà hiện nay chúng ta không hề xa lạ. Khái niệm đại lượng biến thiên cho thấy mối quan hệ giữa con số và đại lượng trong toán học mới. Descartes – một trong những tác giả môn hình học giải tích, với sự thống nhất các đại lượng hình học và số học.

Mặc dù là một tín đồ Thiên Chúa giáo, song hoạt động khoa học của Descartes khiến cho nhà thờ đưa các công trình của Descartes vào danh mục sách cấm đối với những người theo đạo Thiên Chúa, sáu năm sau vua Louis XIV ra lệnh cấm giảng

chủ nghĩa Descartes tại khắp các vùng lãnh thổ nước Pháp. (Đinh Ngọc Thạch, *Tập bài giảng triết học Tây Âu cận đại, ĐH KHXHNV TP HCM*)

## **B. TRIẾT HỌC CỦA R. DESCARTES :**

Học thuyết Triết Học của R. Descartes toát lên tinh thần duy lý, tìm kiếm và sử dụng một cách có ý thức phương pháp chỉ đạo lý trí để nhận thức đúng đắn thế giới. Có thể chia triết học của ông thành hai bộ phận là siêu hình học và khoa học. Trong siêu hình học Descartes là nhà nhị nguyên luận ngã về phía duy tâm nhưng trong khoa học ông lại là nhà duy vật siêu hình máy móc nổi tiếng. (*Giáo Trình Đại Cương Lịch Sử Triết Học, 2003, Trang*)

### **I. Con Đường Triết học của Descartes :**

#### **1. Con đường học vấn:**

Ông công nhận học viện mà ông theo học là một trong những trường thời danh giá nhất của Châu Âu nhưng lợi ích của những năm tháng ăn học là gì thì Descartes đã mang những môn học của mình ra mà luận bàn. Đối với Thần Học, ông giữ thái độ kính trọng vì cho rằng “các chân lý được mạc khải để dẫn lên trời thì vượt quá tầm mức trí năng ta nên tôi không dám đặt các chân lý đó dưới sự lý luận yếu đuối của tôi.”. Nhưng đối với Triết Học ông lại lên án vì cho rằng khoa học này đã được những bộ óc xuất sắc nhất từ bao thế kỷ nghiên cứu nhưng trong khoa đó không có điều gì là không tranh luận, không có điều gì là không đả hoài nghi. Về các khoa học khác thì ông đánh giá rất cao về toán học vì lý luận chắc chắn, hiển nhiên. (*Triết Học Descartes, 2005, Trang*)

#### **2. Nẻo đường đời:**

Với Descartes đường đời là “cuốn sách vĩ đại của đời”, tuy nhiên khi quan sát thói tục của những người khác ông cảm thấy không vững dạ vì ông thấy sự khác biệt nơi đây như thấy nơi các triết gia. Ông nhận thấy những điều rất kỳ cục và đáng



buồn cười. Descartes đã thất vọng với nhà trường thế nào thì nay ông cũng thất vọng với “trường đời” thế ấy. (*Triết Học Descartes, 2005, Trang*)

### **3. Con đường mới: con đường do chính Descartes tự vạch ra mà đi:**

Sau khi nhận thấy hai nẻo đường trên đều là những con đường cụt Descartes đã dùng tất cả sức lực và tâm trí để chọn con đường cho riêng mình, đây là con đường “Cagito”. (*Triết Học Descartes, 2005, Trang*)

## **II. Siêu hình học :**

Siêu hình học của Descartes nổi bật bởi những tư tưởng :

### **1. Nghi ngờ phổ biến :**

Ông đã hoài nghi về khả năng nhận thức của tâm trí con người, khi tâm trí đó phán quyết về các đối tượng ở ngoài tâm linh ta. Nhưng ngược lại, ông tuyệt đối tin vào khả năng nhận thức của tâm trí con người khi tâm trí này tự nhận thức về mình cùng là những ý tưởng bẩm sinh tức những ý tưởng mà ông cho rằng Thượng đế đã đặt sẵn trong tâm trí ta khi tác tạo nên ta.

Descartes đòi hỏi phải xây dựng lại cơ sở cho triết học mới. Theo ông triết học có hai nghĩa : theo nghĩa rộng, triết học là tổng thể tri thức của con người về tự nhiên và xã hội ; theo nghĩa hẹp, triết học chính là siêu hình học, cơ sở thế giới quan của con người. Descartes chủ trương triết học của ông giống như một cây cổ thụ mà trong đó, gốc rễ là siêu hình học, thân là vật lý học, cành nhánh là ngành khoa học khác. Ông luôn đề cao triết học, theo ông triết học là cách thức tốt nhất để bộc lộ sự thông thái của con người trong mọi hoạt động, mức độ phát triển của triết học thể hiện trình độ văn minh của dân tộc. (*Trình Đại Cương Lịch Sử Triết Học, 2003, Trang*)

Theo Descartes, triết học phải bàn về khả năng và phương pháp đạt được tri thức đúng đắn vì vậy nhiệm vụ của nó trước tiên phải khắc phục chủ nghĩa hoài nghi và sau đó là xây dựng các nguyên tắc, phương pháp nền tảng để giúp cho các ngành

khoa học khám phá ra các quy luật của giới tự nhiên, xây dựng các chân lý khoa học nhằm chinh phục giới tự nhiên, phục vụ lợi ích con người.

Descartes chủ trương rằng, cơ sở của chân lý là lý tính, và để nhận thức đúng thì phải nghi ngờ phổ biến, tức nghi ngờ mạnh tính phương pháp luận để không mắc sai lầm và có được niềm tin chắc chắn trong nhận thức. Ông cho rằng, để đạt chân lý chúng ta cần phải biết nghi ngờ mọi thứ kể cả những điều đã được coi là chân lý. Với tư tưởng nghi ngờ trên Descartes đề cao tư duy, lý tính và coi thường kinh nghiệm, cảm tính trong hoạt động nhận thức vì vậy ông đã đặt nền móng cho chủ nghĩa duy lý thời cận đại. Theo ông mọi cái tồn tại chỉ trở thành chân lý khi chúng được đưa ra phán xét dưới « tòa án » của lý tính nhằm tự bào chữa cho sự tồn tại của chính mình. Nghi ngờ phổ biến, vì vậy là cơ sở phương pháp luận của triết học Descartes. (*Triết Học Descartes*, 2005)

Quan điểm duy lý này của Descartes có ý nghĩa tích cực trong quá trình đấu tranh chống chủ nghĩa giáo điều, chống lại lòng tin vô căn cứ. Tuy nhiên ông chỉ thấy một mặt của quá trình nhận thức, mặt lý tính, do đó cơ sở phương pháp luận này cũng mang tính siêu hình, phiến diện.

Câu nói rất nổi tiếng của Descartes « tôi suy nghĩ vậy tôi tồn tại » đã cho thấy dù đứng trên nguyên tắc nghi ngờ phổ biến nhưng Descartes không đi đến chủ nghĩa hoài nghi mà là bác bỏ nó và xây dựng nguyên lý cơ bản của toàn bộ hệ thống siêu hình học duy lý của mình- nguyên lý « tôi suy nghĩ vậy tôi tồn tại ».

Đối với Descartes sự tồn tại của suy nghĩ là một chân lý, nhưng sự tồn tại của cơ thể thì chưa phải là chân lý được bởi vì nó còn có thể bị nghi ngờ. Để chứng minh sự tồn tại thật sự của thể xác thì cần phải dựa vào sự tồn tại của thượng đế. Đối với ông siêu hình học phải là học thuyết chặt chẽ về Thượng Đế, về giới tự nhiên và con người để từ đó rút ra các nguyên tắc giúp chỉ đạo hoạt động bản chất của con người -hoạt động nhận thức của linh hồn lý tính.